

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 4 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục 54 thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chăn nuôi và thú y; kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: (1) Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (2) Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (3) Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (4) Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 54 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chăn nuôi và thú y; kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang. Cụ thể:

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 50 thủ tục.
2. Thủ tục hành chính cấp huyện: 03 thủ tục.
3. Thủ tục hành chính cấp xã: 01 thủ tục.

*(có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

**1.** Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở đối với Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý; tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này.**

b) Điều chỉnh tên cơ quan, đơn vị mới (sau khi sắp xếp, sáp nhập) trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cho phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Thực hiện các nhiệm vụ về tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định.

## 2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

b) Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến; tái sử dụng thông tin, dữ liệu thủ tục hành chính (nếu có).

## 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Công khai trên Trang thông tin điện tử đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này.**

b) Điều chỉnh tên cơ quan, đơn vị mới (sau khi sắp xếp, sáp nhập) trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn cho phù hợp với quy định hiện hành. Thực hiện các nhiệm vụ về tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định.

c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực thuộc thực hiện công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đối với danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; thực hiện các nhiệm vụ về tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở; Thủ trưởng Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC); (báo cáo)
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh; (đăng tải)
- Phòng KT-VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKS<sup>Nhung</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**

**PHỤ LỤC****DANH MỤC 54 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC; CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (50 THỦ TỤC)</b>					
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (02 THỦ TỤC)</b>					
1	1.008675	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	Không quá 19,5 ngày <sup>1</sup> kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Không	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học; - Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	1.008682	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	Không quá 42 ngày <sup>2</sup> kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ			

<sup>1</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 35 ngày còn 19,5 ngày<sup>2</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 60 ngày xuống còn 42 ngày

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>II LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (08 THỦ TỤC)</b>						
1	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<p>a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: + Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 18 ngày<sup>3)</sup> làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. + Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế.</p> <p>b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a>)</p>	<p>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000đồng/01 cơ sở/lần</p>	<p>- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.</p>

<sup>3</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc xuống còn 18 ngày làm việc.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Trong 23 ngày <sup>(4)</sup> làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000đồng/01 cơ sở/lần.</li> <li>- Thẩm định đánh giá duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000đồng/01 cơ sở/lần.</li> </ul>	
3	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: 04 ngày<sup>(5)</sup> làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: 03 ngày làm việc.</li> <li>+ Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05<sup>6</sup> ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</li> </ul>	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a>)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định để cấp lại: 250.000đồng /01 cơ sở/lần</li> <li>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000đồng/01 cơ sở/lần</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;</li> <li>- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.</li> </ul>

<sup>4</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 25 ngày làm việc xuống còn 23 ngày làm việc.

<sup>5</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc.

<sup>6</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	<p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 04 ngày<sup>(7)</sup> làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày<sup>(8)</sup> làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.</p>	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a>)</p>	<p>Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000đồng/01 cơ sở/lần</p> <p>- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000đồng/01 cơ sở/lần</p>	<p>- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.</p>

<sup>7</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày xuống còn 04 ngày

<sup>8</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày xuống còn 04 ngày



TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	1.012835	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	Trong thời gian 12 ngày <sup>(9)</sup> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Không	Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi
6	1.012832	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Trong thời gian 11 ngày <sup>(10)</sup> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định			
7	1.012833	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Trong thời gian 22 ngày <sup>(11)</sup> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định			
8	1.012834	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Trong thời gian 14 ngày <sup>(12)</sup> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định			

<sup>9</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống còn 12 ngày.

<sup>10</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống còn 11 ngày.

<sup>11</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 32 ngày xuống còn 22 ngày.

<sup>12</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống còn 14 ngày.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>III LĨNH VỰC THÚ Y (11 THỦ TỤC)</b>						
1	1.011475	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	<p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định: 18 ngày<sup>(13)</sup>;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định: 25 ngày không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục</p>	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a>)</p>	<p>- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.</p> <p>- Phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC</p>	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13;</p> <p>- Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về cơ sở, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p> <p>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán bệnh thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật</p>
2	1.001686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	06 ngày <sup>(14)</sup> kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Kiểm tra điều kiện cơ sở buôn bán thuốc thú y 230.000 đồng/lần	<p>- Luật Thú y số 79/2015/QH13;</p> <p>- Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.</p>

<sup>13</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống còn 18 ngày.

<sup>14</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 8 ngày xuống còn 6 ngày.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	04 ngày <sup>(15)</sup> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Mức phí chi tiết theo Mục III Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y ban hành tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
4	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh	<b>a) Đối với kiểm dịch động vật:</b> - 04 ngày <sup>(16)</sup> làm việc (Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37, luật Thú y) - 01 ngày làm việc (Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã đượ phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ theo quy định tại Phục	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	- Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật Theo quy định tại Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính - Chi phí khác: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của BTC	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016;

<sup>15</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày xuống còn 04 ngày

<sup>16</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 09/2022/TT-BNNPTNT)</p> <p><b>b) Đối với kiểm dịch sản phẩm động vật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 04 ngày làm việc (Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37, luật Thú y)</li> <li>- 01 ngày làm việc (Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã đượ phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y)</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;</li> <li>- Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.</li> <li>- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y</li> <li>- Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.</li> </ul>

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	1.011478	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	- 25 ngày <sup>(17)</sup> , kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; không phải thực hiện khắc phục theo quy định. - 35 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; phải thực hiện khắc phục theo quy định (không kể thời gian cơ sở thực hiện khắc phục)	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	- Phí thẩm định: 3.500.000 đồng/lần. - Phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.
6	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	10 ngày <sup>(18)</sup> kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Phí thẩm định nội dung quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị dụng cụ trong thú y 900.000 đồng/lần	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

<sup>17</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày xuống còn 25 ngày.

<sup>18</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày xuống còn 10 ngày.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	1.005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y (cấp tỉnh)	02 ngày <sup>(19)</sup> kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y 50.000 đồng/lần	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
8	1.011477	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	03 ngày <sup>(20)</sup> làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		- Phí thẩm định 300.000 đồng/lần. - Phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định về cơ sở, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán bệnh thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật

<sup>19</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 03 ngày xuống còn 02 ngày.

<sup>20</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày xuống còn 03 ngày.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	1.004839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	04 ngày <sup>(21)</sup> kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Không	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; - Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
10	1.011479	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh)	04 ngày <sup>(22)</sup> làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	- Phí thẩm định: 3.500.000 đồng/lần. - Phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC	- Luật Thú y số 79/2015/QH13; - Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT quy định về cơ sở, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán bệnh thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật

<sup>21</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày xuống còn 04 ngày

<sup>22</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày xuống còn 04 ngày

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	2.001064	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	- Cấp mới: 04 ngày <sup>(23)</sup> làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Gia hạn: 02 ngày <sup>(24)</sup> làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	50.000 đồng/lần	- Luật thú y ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (06 THỦ TỤC)</b>					
1	1.003727	Công nhận làng nghề truyền thống	21 ngày làm việc <sup>25</sup>	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Không	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn
2	1.003712	Công nhận nghề truyền thống	21 ngày làm việc <sup>26</sup>			
3	1.003695	Công nhận làng nghề	21 ngày làm việc <sup>27</sup>			

<sup>23</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc.

<sup>24</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc.

<sup>25</sup> Thời gian thực hiện theo quy định là 30 ngày làm việc còn 21 ngày làm việc.

<sup>26</sup> Thời gian thực hiện theo quy định là 30 ngày làm việc còn 21 ngày làm việc.

<sup>27</sup> Thời gian thực hiện theo quy định là 30 ngày làm việc còn 21 ngày làm việc.



TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	1.003397	Hỗ trợ dự án liên kết	<p>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Hội đồng tổ chức thẩm định, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Môi trường có tờ trình trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.</p> <p>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết.</p>	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a>)</p>	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	1.003524	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	01 ngày làm việc	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>2. Trực tuyến:            Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a>)</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;</li> <li>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;</li> <li>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;</li> <li>- Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu</li> </ul>

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	1.003486	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	<p>- Đối với phương thức kiểm tra chặt: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Đối với phương thức kiểm tra thông thường: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.</p>	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a>)</p>	Không	<p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;</p> <p>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm 3 Điều chỉnh giảm thời hạn giải quyết TTHC để phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;</p> <p>- Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu.</p> <p>- Thông tư số 08/2021/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với muối (Natri clorua) thực phẩm và muối (Natri clorua) tinh.</p>

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>V LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN (23 THỦ TỤC)</b>						
1	1.005408	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	20 ngày làm việc <sup>28</sup>	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Không	- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.
2	1.004481	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	20 ngày làm việc <sup>29</sup>			
3	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	20 ngày làm việc <sup>30</sup>			
4	1.004446	Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	40 ngày làm việc <sup>31</sup>		Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; - Nghị định 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024. - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014. - Thông tư số 02/2022/TT BTNMT ngày 10/01/2022.

<sup>28</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 45 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc

<sup>29</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 45 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc

<sup>30</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 45 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc

<sup>31</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 87 ngày làm việc xuống còn 40 ngày làm việc

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	1.004434	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	10 ngày làm việc <sup>32</sup>	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.	Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025;</li> <li>- Nghị định 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;</li> <li>- Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT BTNMT ngày 10/01/2022.</li> </ul>
6	1.004433	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt	10 ngày làm việc <sup>33</sup>	2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;</li> <li>- Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;</li> <li>- Luật ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản;</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025;</li> <li>- Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT ngày 14/4/2014</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014.</li> </ul>

<sup>32</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 34 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc

<sup>33</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 34 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	2.001787	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	60 ngày làm việc <sup>34</sup>	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.
8	1.004367	Đóng cửa mỏ khoáng sản	30 ngày làm việc <sup>35</sup>		Không	- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016;
9	2.001783	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	20 ngày làm việc <sup>36</sup>		- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;	
10	2.001781	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	13 ngày làm việc <sup>37</sup>		Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	- Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025; - Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; - Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016

<sup>34</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 184 ngày làm việc xuống còn 60 ngày làm việc

<sup>35</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 78 ngày làm việc xuống còn 30 ngày làm việc

<sup>36</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 45 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc

<sup>37</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 18 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	20 ngày làm việc <sup>38</sup>	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;</li> <li>- Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;</li> <li>- Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.</li> </ul>
12	1.004343	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	08 ngày làm việc <sup>39</sup>			
13	2.001777	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	08 ngày làm việc <sup>40</sup>			
14	1.004135	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	20 ngày làm việc <sup>41</sup>		Không	
15	1.004132	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đổ) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi luồng lạch	20 ngày làm việc <sup>42</sup>	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT BTNMT ngày 10/01/2022.</li> </ul>

<sup>38</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 45 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc

<sup>39</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 18 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc

<sup>40</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 21 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc

<sup>41</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 45 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc

<sup>42</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 57 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
16	1.004083	Chấp thuận tiến hành khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản	10 ngày làm việc <sup>43</sup>		Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016.</li> </ul>
17	1.000778	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	30 ngày làm việc <sup>44</sup>	<p>1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a>)</p>	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016;</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012;</li> <li>- Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025;</li> <li>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016;</li> <li>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018;</li> <li>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023;</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016;</li> <li>- Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 05/02/2024.</li> </ul>

<sup>43</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc

<sup>44</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 87 ngày làm việc xuống còn 30 ngày làm việc



TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
18	1.013321	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	25 ngày làm việc <sup>45</sup>			- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.
19	1.013322	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	20 ngày làm việc <sup>46</sup>	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính	- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025; - Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024.
20	1.013323	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	23 ngày làm việc <sup>47</sup>			- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025.
21	1.013324	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	25 ngày làm việc <sup>48</sup>		Không	

<sup>45</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày làm việc xuống còn 25 ngày làm việc

<sup>46</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 25 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc

<sup>47</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 28 ngày làm việc xuống còn 23 ngày làm việc

<sup>48</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 30 ngày làm việc xuống còn 25 ngày làm việc

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
22	1.013326	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai khoáng sản	07 ngày làm việc <sup>49</sup>	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), địa chỉ: Số 609 đường Quang Trung, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Không	- Luật khoáng sản ngày 17/11/2010; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016; - Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15/01/2025; - Thông tư số 01/2025/TT-BTNMT ngày 15/01/2025.
23	1.013325	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	14 ngày làm việc <sup>50</sup>	1. Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, thành phố 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Không	Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cáo hiệu quả chăn nuôi
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (03 THỦ TỤC)</b>					
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 THỦ TỤC)</b>					
1	1.012836	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Trong thời gian 63 ngày <sup>51</sup> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	1. Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, thành phố 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Không	Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cáo hiệu quả chăn nuôi

<sup>49</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 09 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc

<sup>50</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 17 ngày làm việc xuống còn 14 ngày làm việc

<sup>51</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 90 ngày xuống còn 63 ngày

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	1.012837	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Trong thời gian 28 ngày <sup>(52)</sup> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định	1. Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, thành phố 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Không	Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cáo hiệu quả chăn nuôi
<b>II LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (01 THỦ TỤC)</b>						
1	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, Hội đồng tổ chức thẩm định, nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Phòng Nông nghiệp có tờ trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Phòng	1. Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện, thành phố 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Không	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

<sup>52</sup> Cắt giảm thời gian giải quyết từ 40 ngày xuống còn 28 ngày

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Nông nghiệp phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Phòng Nông nghiệp, UBND huyện ra quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết			
<b>C</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 THỦ TỤC)</b>					
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC</b>					
1	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ	1. Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn">https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn</a> )	Không	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.